CHÍNH PHỦ **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: xxx/xxx /NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 202X*

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH
VỀ KINH DOANH RƯỢU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 05/2017/QH14, Luật số 44/2019/QH14 và Luật số 75/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh rượu.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hoạt động kinh doanh rượu, bao gồm: hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu; hoạt động bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

2. Nghị định này không áp dụng đối với:

a) Hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh rượu;

b) Nhập khẩu rượu để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế;

c) Nhập khẩu rượu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, mua bán rượu giữa các khu phi thuế quan; hoạt động kinh doanh rượu tại khu phi thuế quan, hoạt động gửi kho ngoại quan;

d) Rượu nhập khẩu là hành lý, tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng, hàng

mẫu trong định mức được miễn thuế; xét miễn thuế, không chịu thuế.

đ) Hoạt động sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân kinh doanh rượu và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh rượu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp.

2. Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu bằng máy móc, thiết bị công nghiệp.

3. Rượu bán thành phẩm là rượu chưa hoàn thiện dùng làm nguyên liệu để sản xuất rượu thành phẩm.

4. Bán rượu tiêu dùng tại chỗ là hoạt động bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại địa điểm bán hàng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Thương nhân kinh doanh rượu phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này, các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý kinh doanh mặt hàng rượu theo hình thức hậu kiểm và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.

3. Nhập khẩu rượu được thực hiện qua các cửa khẩu quốc tế, trừ trường hợp rượu sản xuất tại khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất.

Điều 5. Chất lượng và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân sản xuất, nhập khẩu rượu thực hiện công bố sản phẩm rượu, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở sản xuất rượu để chế biến lại.

2. Việc công bố sản phẩm và bảo đảm an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và các các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc quản lý chất lượng sản phẩm rượu thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Dán tem và ghi nhãn hàng hóa rượu

1. Rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải được dán tem điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và ghi nhãn hàng hóa theo quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định khác có liên quan, trừ trường hợp rượu được sản xuất thủ công để bán cho cơ sở sản xuất rượu để chế biến lại.

2. Rượu có độ cồn dưới 5,5 độ và rượu bán thành phẩm nhập khẩu không phải dán tem.

Chương II

KINH DOANH RƯỢU

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh rượu

1. Thương nhân được quyền kinh doanh rượu theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; cung cấp thông tin trực tuyến theo Mẫu số 01 tại Nghị định này trước khi kinh doanh rượu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung thông tin đã cung cấp trước đó, thương nhân trước khi kinh doanh rượu phải thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin trực tuyến theo Mẫu số 02 tại Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

3. Tuân thủ pháp luật về Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn hàng hóa, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu và các nội dung khác có liên quan khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 8. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp thương nhân không thực hiện cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định này trước khi thực hiện hoạt động kinh doanh, ngoài việc bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, Bộ Công Thương sẽ xem xét tạm dừng hoạt động kinh doanh rượu của thương nhân cho đến khi thương nhân thực hiện thông báo theo quy định.

2. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền phát hiện thương nhân vi phạm Khoản 1 Điều 8 Nghị định này, ngoài việc xử lý vi phạm hành chính thì thông báo cho Bộ Công Thương để xem xét thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh rượu. Thông báo tạm dừng được gửi đến Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện.

3. Thương nhân tạm dừng kinh doanh rượu kể từ khi nhận được thông báo tạm dừng kinh doanh rượu của Bộ Công Thương cho đến khi thực hiện cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH DOANH RƯỢU

Điều 9. Bộ Công Thương

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh rượu.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định này ban hành quy định cụ thể việc tiếp nhận, cung cấp thông tin; xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin trực tuyến

theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền liên quan tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm về kinh doanh rượu theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

Điều 10. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định việc in, ban hành tem, dán tem và quản lý sử dụng tem đối với rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu.

Điều 11. Bộ Y tế

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo chức năng nhiệm vụ của Bộ Y tế.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.

Điều 12. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi quyền hạn của mình và theo sự phân công của Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh rượu.

Điều 13. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh rượu trên địa bàn.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn lao động, môi trường trong các cơ sở sản xuất rượu và xử lý những vi phạm theo quy định của pháp luật trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến để nhân dân nâng cao nhận thức về nguy cơ, tác hại của việc lạm dụng rượu và sử dụng rượu có hàm lượng các chất có hại vượt mức cho phép, hướng dẫn người tiêu dùng chỉ sử dụng những sản phẩm rượu có nguồn gốc, xuất xứ, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn thực phẩm theo quy định; làm rõ nguyên nhân khi xảy ra ngộ độc rượu trên địa bàn và có các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày xx tháng xx năm 20xx.

2. Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Bãi bỏ quy định tại Chương VII. Lĩnh vực kinh doanh rượu tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

4. Bãi bỏ Điều 20 Mục 3 Chương IV tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

5. Bãi bỏ Điều 7 Chương II, Điều 13, Điều 15 Chương III tại Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

6. Trong vòng 120 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân kinh doanh rượu đã được cấp giấy phép hoặc đăng ký trước ngày Nghị định này có hiệu lực thực hiện cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định này.

7. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

Điều 15. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TTTN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

GIẤY CUNG CẤP THÔNG TIN

Kinh doanh rượu

Kính gửi: ……[3]……..

Tên thương nhân ……[2]……..

Địa chỉ:…….. Điện thoại: ……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ……. do……. cấp ngày……. tháng……. năm…….

1.Thông tin sản xuất rượu công nghiệp như sau:

1.1. Loại rượu sản xuất:

1.2. Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

2. Thông tin sản xuất rượu thủ công như sau:

2.1. Loại rượu sản xuất:

2.2. Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

3. Thông tin phân phối rượu như sau:

3.1. Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

3.2. Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

3.3. Địa chỉ phân phối rượu trực thuộc: [1]……

4. Thông tin bán buôn rượu như sau:

4.1. Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

4.2. Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

4.3. Địa chỉ bán buôn rượu trực thuộc: [1]……

5. Thông tin bán lẻ rượu như sau:

5.1. Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

5.2. Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

5.3. Địa chỉ bán lẻ rượu trực thuộc: [1]……

6. Thông tin bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

6.1 Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

6.2. Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có)

6.3. Địa chỉ bán rượu tiêu dùng tại chỗ trực thuộc: [(1)]……

……[(2)]…….. xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(xác thực qua tài khoản định danh điện tử hoặc chữ ký số (nếu có))

Chú thích:

[(1)]: Địa chỉ kinh doanh rượu của thương nhân.

[(2)]: Tên thương nhân kinh doanh rượu.

[(3)]: Bộ Công Thương.

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

GIẤY SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TIN

Kinh doanh rượu

Kính gửi: ……[3]……..

Tên thương nhân ……[2]……..

Địa chỉ:…….. Điện thoại: ……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do……. cấp ngày……. tháng……. năm…….

Đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin đã cung cấp như sau:

1. Thông tin sản xuất rượu công nghiệp như sau:

1.1. Thông tin cũ:

Loại rượu sản xuất:

Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

1.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu sản xuất:

Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

2. Thông tin sản xuất rượu thủ công như sau:

2.1 Thông tin cũ:

Loại rượu sản xuất:

Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

2.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu sản xuất:

Địa chỉ sản xuất rượu: [1]……...

3. Thông tin phân phối rượu như sau:

3.1. Thông tin cũ:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ phân phối rượu trực thuộc: [1]……

3.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ phân phối rượu trực thuộc: [(1)]……

4. Thông tin bán buôn rượu như sau:

4.1. Thông tin cũ:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán buôn rượu trực thuộc: [(1)]……

4.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán buôn rượu trực thuộc: [(1)]……

5. Thông tin bán lẻ rượu như sau:

5.1. Thông tin cũ:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán lẻ rượu trực thuộc: [(1)]……

5.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán lẻ rượu trực thuộc: [(1)]……

6. Thông tin bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:

6.1. Thông tin cũ:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán rượu tiêu dùng tại chỗ trực thuộc: [(1)]…….....

6.2. Thông tin sửa đổi, bổ sung:

Loại rượu trong nước:

Tên nhà cung cấp trong nước:

Loại rượu nhập khẩu:

Tên nước nhập khẩu hoặc nhà cung cấp nước ngoài (nếu có):

Địa chỉ bán rượu tiêu dùng tại chỗ trực thuộc: [(1)]…….....

……[(2)]…….. xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ..../..../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực của thông tin và quá trình hoạt động trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(xác thực qua tài khoản định danh điện tử hoặc chữ ký số (nếu có))

Chú thích:

[(1)]: Địa chỉ kinh doanh rượu của thương nhân.

[(2)]: Tên thương nhân kinh doanh rượu.

[(3)]: Bộ Công Thương.